

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3229/TCHQ-TXNK  
V/v miễn thuế nhập khẩu theo điều  
ước quốc tế

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Văn phòng bán vé của Federal  
Express Corporation tại Việt Nam.  
(Trung tâm xử lý hàng hóa Chuyển phát nhanh Tân Sơn Nhất,  
Lầu 1, số 06 Thăng Long, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh)

Trả lời công văn số 0624-TSQ ngày 17/6/2024 của Văn phòng bán vé Federal Express Corporation tại Việt Nam (FedEx) về việc miễn thuế theo điều ước quốc tế cho các vật tư, vật phẩm hàng không theo điều ước quốc tế, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 9 Hiệp định vận tải hàng không giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ do Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải Đào Đình Bình thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký với Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải Norman Mineta thay mặt Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ ngày 14/01/2004 quy định:

*"1. Khi đến lãnh thổ của một Bên, tàu bay do hãng hàng không chỉ định của Bên kia khai thác trong vận tải hàng không quốc tế, các thiết bị tàu bay thường xuyên của họ, thiết bị mặt đất, nhiên liệu, dầu nhờn, các trang thiết bị kỹ thuật tiêu dùng, phụ tùng (bao gồm cả động cơ), vật phẩm trên tàu bay (bao gồm nhưng không hạn chế ở các loại như thực phẩm, nước giải khát và rượu, thuốc lá và các vật phẩm khác dành để bán cho hành khách hoặc phục vụ hành khách với số lượng hạn chế trong chuyến bay), và các vật phẩm khác dự định hoặc được dùng riêng cho việc khai thác hoặc bảo trì tàu bay tham gia vận tải hàng không quốc tế sẽ được miễn, trên cơ sở có đi có lại, các hạn chế về nhập khẩu, thuế tài sản và thuế vốn, thuế hải quan, thuế tiêu dùng và các loại phí và lệ phí tương tự mà (a) các cơ quan trong nước thu, và (b) không dựa trên chi phí của dịch vụ được cung cấp, với điều kiện các thiết bị và vật phẩm đó được lưu giữ trên tàu bay.*

*2. Cũng miễn, trên cơ sở có đi có lại, các khoản thuế, phí và lệ phí được nêu tại khoản 1 của Điều này, trừ các khoản thu tính trên chi phí của dịch vụ được cung cấp..."*

Căn cứ khoản 4 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 được bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ quy định miễn thuế đối với hàng hóa được miễn thuế

xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp FedEx là hãng hàng không được Hợp chủng quốc Hoa Kỳ chỉ định như quy định tại Hiệp định thì hàng hóa nhập khẩu của FedEx được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Hiệp định vận tải hàng không.

Căn cứ khoản 4 Điều 29a Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP quy định về việc thông báo Danh mục miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế: *“Trước khi đăng ký tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu miễn thuế đầu tiên, tổ chức, cá nhân thực hiện thông báo Danh mục hàng hóa miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cho cơ quan hải quan (gọi tắt là Danh mục miễn thuế).*

*a) Hồ sơ thông báo Danh mục miễn thuế*

- Công văn thông báo Danh mục miễn thuế theo Mẫu số 05 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

- Danh mục miễn thuế gửi qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan. Trường hợp hệ thống gặp sự cố, tổ chức, cá nhân nộp 02 bản chính Danh mục miễn thuế bản giấy theo Mẫu số 06 và 01 bản chính Phiếu theo dõi trừ lùi theo Mẫu số 07 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp máy móc, thiết bị phải xuất khẩu, nhập khẩu làm nhiều chuyến, không trừ lùi được số lượng tại thời điểm xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi là tổ hợp, dây chuyền), tổ chức, cá nhân nộp 02 bản chính Danh mục miễn thuế (bản giấy) theo Mẫu số 06 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

Danh mục miễn thuế được xây dựng thống nhất với điều ước quốc tế hoặc văn bản xác nhận chung loại, định lượng miễn thuế của cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành;

- Điều ước quốc tế đối với trường hợp điều ước quốc tế quy định chung loại, định lượng hàng hóa miễn thuế: 01 bản chụp;

- Văn bản xác nhận chung loại, định lượng hàng hóa miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định tại điểm b khoản 3 Điều này: 01 bản chụp, xuất trình bản chính để đối chiếu.

*b) Địa điểm thông báo, sửa đổi Danh mục miễn thuế; trách nhiệm của cơ quan hải quan nơi tiếp nhận Danh mục miễn thuế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thông báo Danh mục miễn thuế thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 30 Nghị định này”*

*c) Trường hợp tổ chức, cá nhân không trực tiếp xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa miễn thuế mà nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ hoặc công ty cho thuê tài chính xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thì nhà thầu, công ty cho thuê tài chính*


được sử dụng Danh mục miễn thuế do tổ chức, cá nhân đã thông báo với cơ quan hải quan”.

Căn cứ khoản 4 Điều 30 Nghị định 134/2016/NĐ-CP quy định về thời gian, địa điểm thông báo Danh mục miễn thuế: “a) Chủ dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ thông báo Danh mục miễn thuế theo quy định tại khoản 2 Điều này trước khi đăng ký tờ khai hàng hóa nhập khẩu miễn thuế đầu tiên;

b) Nơi tiếp nhận thông báo Danh mục miễn thuế là Cục Hải quan nơi thực hiện dự án, Cục Hải quan nơi đóng trụ sở chính hoặc nơi quản lý tập trung của dự án đối với dự án được thực hiện ở nhiều tỉnh, thành phố, Cục Hải quan nơi lắp đặt tổ hợp, dây chuyền đối với danh mục hàng hóa miễn thuế dự kiến nhập khẩu theo tổ hợp, dây chuyền”.

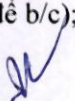
Về việc miễn thuế hàng hóa nhập khẩu theo điều ước quốc tế, Tổng cục Hải quan đã có hướng dẫn tại công văn số 2037/TCHQ-TXNK ngày 29/4/2024 (đính kèm).

Đề nghị Văn phòng bán vé của Federal Express Corporation tại Việt Nam nghiên cứu các quy định và công văn hướng dẫn nêu trên để thực hiện. Trường hợp vướng mắc, Văn phòng bán vé của Federal Express Corporation tại Việt Nam liên hệ với Cục Hải quan nơi tiếp nhận Danh mục miễn thuế để được hướng dẫn cụ thể.

Tổng cục Hải quan trả lời đề Văn phòng bán vé của Federal Express Corporation tại Việt Nam được biết./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTCT. Hoàng Việt Cường (để b/c);
- Lưu: VT, TXNK (03 bản).



**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Đặng Sơn Tùng**



**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2037**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **29** tháng **4** năm 2021

V/v miễn thuế hàng hóa nhập khẩu  
theo điều ước quốc tế

Kính gửi:

- Văn phòng bán vé của Hãng hàng không Pháp Air France;
- Văn phòng bán vé hãng hàng không Emirates tại Việt Nam;
- Văn phòng bán vé của Hãng hàng không Federal Express Corporation (Hoa Kỳ);
- Văn phòng bán vé Hãng hàng không Korean Air tại TP Hồ Chí Minh;
- Văn phòng bán vé của Hãng hàng không Turkish Airlines tại Việt Nam (Thổ Nhĩ Kỳ);
- Văn phòng bán vé Hãng hàng không All Nippon Airways Co.,Ltd tại Việt Nam;
- Văn phòng bán vé Hãng hàng không Korean Air tại Hà Nội;
- Văn phòng đại diện Ngân hàng Tái thiết Đức KfW tại Hà Nội;
- Văn phòng đại diện cơ quan Hợp tác phát triển Đức tại Hà Nội;
- Văn phòng của Hãng hàng không Aeroflot Russian Airlines tại Việt Nam;
- Liên doanh Việt - Nga (Vietsopetro).

Ngày 11/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 18/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/4/2021, trong đó đã bãi bỏ khoản 1 Điều 29 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP và tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP đã bổ sung Điều 29a.

Theo đó, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo điều ước quốc tế được quy định cụ thể như sau:

***“Điều 29a. Miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế***

***“1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.***

2. Cơ sở để xác định hàng hóa được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

a) Chứng loại, định lượng hàng hóa được quy định tại điều ước quốc tế;

b) Văn bản xác nhận của cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành trong trường hợp điều ước quốc tế không quy định chứng loại, định lượng miễn thuế.

Trường hợp cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế không phải là cơ quan quản lý chuyên ngành thì căn cứ theo văn bản xác nhận của cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế.

3. Thủ tục xác nhận trong trường hợp điều ước quốc tế không quy định chứng loại, định lượng hàng hóa miễn thuế

a) Tổ chức, cá nhân sử dụng hàng hóa miễn thuế có công văn đề nghị cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành xác nhận chứng loại, định lượng hàng hóa miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo Mẫu số 13 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được công văn đề nghị, cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành có văn bản xác nhận chứng loại, định lượng hàng hóa miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo Mẫu số 14 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này gửi tổ chức, cá nhân hoặc có văn bản từ chối trong trường hợp hàng hóa đề nghị miễn thuế không phù hợp với điều ước quốc tế.

4. Thông báo Danh mục miễn thuế

Trước khi đăng ký tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu miễn thuế đầu tiên, tổ chức, cá nhân thực hiện thông báo Danh mục hàng hóa miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu cho cơ quan hải quan (gọi tắt là Danh mục miễn thuế).

a) Hồ sơ thông báo Danh mục miễn thuế

- Công văn thông báo Danh mục miễn thuế theo Mẫu số 05 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

- Danh mục miễn thuế gửi qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan. Trường hợp hệ thống gặp sự cố, tổ chức, cá nhân nộp 02 bản chính Danh mục miễn thuế bản giấy theo Mẫu số 06 và 01 bản chính Phiếu theo dõi trữ lùi theo Mẫu số 07 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp máy móc, thiết bị phải xuất khẩu, nhập khẩu làm nhiều chuyến, không trừ lùi được số lượng tại thời điểm xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi là tổ hợp, dây chuyền), tổ chức, cá nhân nộp 02 bản chính Danh mục miễn thuế (bản giấy) theo Mẫu số 06 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này.

Danh mục miễn thuế được xây dựng thống nhất với điều ước quốc tế hoặc văn bản xác nhận chung loại, định lượng miễn thuế của cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành;

- Điều ước quốc tế đối với trường hợp điều ước quốc tế quy định chung loại, định lượng hàng hóa miễn thuế: 01 bản chụp;

- Văn bản xác nhận chung loại, định lượng hàng hóa miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định tại điểm b khoản 3 Điều này: 01 bản chụp, xuất trình bản chính để đối chiếu.

b) Địa điểm thông báo, sửa đổi Danh mục miễn thuế; trách nhiệm của cơ quan hải quan nơi tiếp nhận Danh mục miễn thuế; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thông báo Danh mục miễn thuế thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 30 Nghị định này.

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân không trực tiếp xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa miễn thuế mà nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ hoặc công ty cho thuê tài chính xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thì nhà thầu, công ty cho thuê tài chính được sử dụng Danh mục miễn thuế do tổ chức, cá nhân đã thông báo với cơ quan hải quan.

5. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định này.”

Như vậy, Nghị định số 18/2021/NĐ-CP đã bãi bỏ quy định tại Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu về việc Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Ngoại giao báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định chung loại và định lượng hàng hóa miễn thuế đối với trường hợp điều ước quốc tế không quy định cụ thể chung loại, định lượng miễn thuế

Để đảm bảo thủ tục miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế đúng quy định tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP, Tổng cục Hải quan đề nghị các cơ quan, tổ chức có hàng hóa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo điều ước quốc tế có tên trên (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức), gửi công văn đề

ngiht cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành xác nhận chủng loại, định lượng hàng hóa miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo Mẫu số 13 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định Nghị định số 18/2021/NĐ-CP.

Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được công văn đề nghị, cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành có văn bản xác nhận chủng loại, định lượng hàng hóa miễn thuế nhập khẩu theo mẫu số 14 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 18/2021/NĐ-CP.

Trước khi đăng ký tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu miễn thuế đầu tiên, đề nghị các cơ quan, tổ chức thực hiện thông báo Danh mục hàng hóa miễn thuế cho cơ quan hải quan trên cơ sở văn bản xác nhận chủng loại, định lượng hàng hóa miễn thuế của cơ quan đề xuất ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế, cơ quan quản lý chuyên ngành theo quy định tại khoản 4 Điều 29a Nghị định số 18/2021/NĐ-CP.

Khi làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo điều ước quốc tế, đề nghị các cơ quan, tổ chức thực hiện khai báo mã miễn thuế XN191 đối với hàng xuất khẩu miễn thuế theo điều ước quốc tế hoặc mã miễn thuế XN192 đối với hàng nhập khẩu theo điều ước quốc tế và thực hiện tiếp các thủ tục theo quy định tại Nghị định này.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để b/c);
- Bộ Ngoại giao (để phối hợp);
- VCCI (để phối hợp);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (để thực hiện);
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK (3b)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Lưu Mạnh Cường